

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 21/6/2024

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Anh Thư.**

- Bà **Phạm Thị Trinh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXX ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 04/6/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B.**

Địa chỉ trụ sở: Phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng – Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Cường – Chuyên viên phòng xử lý nợ.

Có mặt.

* Bị đơn: - Ông **Lê Huy T**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

- Bà **Trần Vân A**, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Đều trú tại: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vay vốn tại Ngân hàng TMCP B như sau:
Tại Hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ký ngày 27/3/2017, cụ thể:

- Số tiền vay: 435.000.000 (Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng);
- Mục đích sử dụng: Vay mua ô tô mới
- Thời hạn vay: 84 tháng;
- Lãi suất vay: là 8%/năm trong 12 tháng đầu;
- Thay đổi lãi suất: Định kỳ thay đổi lãi suất 6 tháng/lần, xác định bằng lãi suất huy động 13 tháng loại trả sau do Bảo Việt Bank công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản khác đã ký kết.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Lê Huy T, bà Trần Vân A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho BAOVIET Bank. Việc vi phạm nghĩa vụ của ông Lê Huy T, bà Trần Vân A đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của BAOVIET Bank.

Thời điểm ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng cho vay số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 kể từ ngày 26/8/2019 và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 24/5/2023 với mức lãi bằng 150% lãi suất trong hạn,

Nay BAOVIET Bank đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đối với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A:

1. Buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A thanh toán ngay cho BAOVIET Bank tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2023 theo Hợp đồng tín dụng, tổng số tiền là: 302.878.004 đồng, Trong đó: Nợ gốc: 150.728.000đ; Nợ lãi trong hạn: 84.421.558đ; Nợ lãi quá hạn: 47.099.591đ; Lãi chậm trả lãi: 20.628.855đ;

Ông Lê Huy T, bà Trần Vân A còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt và chi phí phát sinh khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên

tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 29/4/2023 đến ngày ông Lê Huy T, bà Trần Vân A thanh toán hết nghĩa vụ cho BAOVIET Bank.

2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Lê Huy T, bà Trần Vân A không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho BAOVIET Bank, BAOVIET Bank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Huy T, bà Trần Vân A đối với BAOVIET Bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Huy T, bà Trần Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho BAOVIET Bank.

Ngày 30/5/2024 Ngân hàng rút yêu cầu đối với phần lãi chậm trả lãi.

Buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 21/6/2024 buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A thanh toán cho ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 150.728.000 đồng, lãi trong hạn: 84.940.313 đồng, nợ lãi quá hạn: 73.721.503 đồng. Tổng cộng là 309.389.816 đồng.

Đối với phần lãi chậm trả lãi ngân hàng xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Lê Huy T, bà Trần Vân A không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho BAOVIET Bank, BAOVIET Bank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017

và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên đến ngày ông Lê Huy T, bà Trần Vân A thực tế thanh toán hết nợ cho Sacombank.

Buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

- Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ngày 13/6/2008 và các văn bản tín dụng kèm theo, các giấy nhận nợ và hợp đồng bảo lãnh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 21/6/2024 buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A thanh toán cho ngân hàng số tiền; Nợ gốc: 150.728.000 đồng, lãi trong hạn: 84.940.313 đồng, nợ lãi quá hạn: 73.721.503 đồng. Tổng cộng là 309.389.816 đồng.

Đình chỉ phân lãi chậm trả lãi.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Lê Huy T, bà Trần Vân A không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho BAOVIET Bank, BAOVIET Bank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa

Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phân hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1} Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Huy T và bà Trần Vân A đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/6/2024 nên HĐXX đã phải hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay các đương sự trên tiếp tục vắng mặt nên HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

{2} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Lê Huy T và bà Trần Vân A có nơi cư trú: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP B ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lê Huy T và bà Trần Vân A, đến hạn ông Lê Huy T và bà Trần Vân A không thanh toán cho ngân hàng, ngân hàng làm đơn khởi kiện đối với ông Lê Huy T và bà Trần Vân A. Do vậy căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

{4} Về tư cách người tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Lê Huy T và bà Trần Vân A nên được xác định là nguyên đơn.

Ông Lê Huy T và bà Trần Vân A là người bị ngân hàng khởi kiện nên ông Lê Huy T và bà Trần Vân A được xác định là bị đơn trong vụ án.

{5} Về nội dung khởi kiện: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận về nội dung khởi kiện như sau:

- Tại hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 thì ông Lê Huy T và bà Trần Vân A có vay của Ngân hàng TMCP B số tiền: 435.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*). Mục đích vay vốn: Mua ô tô mới; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: là 8%/năm trong 12 tháng đầu; Thay đổi lãi suất: Định kỳ thay đổi lãi suất 6 tháng/lần, xác định bằng lãi suất huy động 13 tháng loại trả sau do Bảo Việt Bank công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên ông Lê Huy T và bà Trần Vân A đã thế chấp: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 364402 do Phòng

cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhân hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98 , chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân ông Lê Huy T và bà Trần Vân A số tiền như ký kết của hợp đồng là 435.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Huy T, bà Trần Vân A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho đến nay ông Lê Huy T, bà Trần Vân A số mới thanh toán được cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và tiền lãi là: 360.182.786 đồng. Trong đó, trả nợ gốc là 284.272.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 71.512.872 đồng, lãi quá hạn là 4.397.914 đồng, phần còn lại không trả được. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông Lê Huy T, bà Trần Vân A không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy ông Lê Huy T, bà Trần Vân A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Lê Huy T, bà Trần Vân A phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 21/6/2024 còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: 309.389.816 đồng. Trong đó nợ gốc: 150.728.000 đồng, lãi trong hạn: 84.940.313 đồng, nợ lãi quá hạn: 73.721.503 đồng theo số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017.

Đối với phần lãi chậm trả lãi ngân hàng xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà theo Hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lê Huy T và bà Trần Vân A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm được xử lý theo hiện trạng thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Huy T và bà Trần Vân A đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

{6} Với nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP B: Xét hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với ông Lê Huy T và bà Trần Vân A trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Thực hiện hợp đồng này Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lê Huy T và bà Trần Vân A số tiền 435.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lê Huy T và bà Trần Vân A chỉ trả cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và tiền lãi là: 360.182.786 đồng. Trong đó, trả nợ gốc là 284.272.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 71.512.872 đồng, lãi quá hạn là 4.397.914 đồng; phần nợ gốc và lãi còn lại ông Lê Huy T và bà Trần Vân A không trả nợ được cho Ngân hàng như hợp đồng đã ký kết. Thời điểm ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng cho vay số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 kể từ ngày 26/8/2019 và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 24/5/2023 với mức lãi bằng 150% lãi suất trong hạn, cho đến nay ông Lê Huy T và bà Trần Vân A cũng không thanh toán thêm cho Ngân hàng tiền nợ gốc và nợ lãi là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký

kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy cần căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2024 tổng số tiền ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải thanh toán cho Bảo Việt Bank là 309.389.816 đồng. Trong đó nợ gốc: Nợ gốc: 150.728.000 đồng, lãi trong hạn: 84.940.313 đồng, nợ lãi quá hạn: 73.721.503 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017, do đó cần được chấp nhận.

Đối với phần lãi chậm trả lãi ngân hàng xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của ông Lê Huy T và bà Trần Vân A nếu không trả được nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A và được đăng ký giao dịch bảo đảm có thế chấp tài sản của mình là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng thế chấp đã làm theo đúng quy định của pháp luật về hình thức nội dung, về trình tự thủ tục nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 27/02/2024 và biên bản xem xét thẩm định ngày 14/3/2024, xác định ông Lê Huy T và bà Trần Vân A đã được tổng đạt hợp lệ quyết định xem xét thẩm định nhưng ông Tuấn và bà Vân Anh đều vắng mặt và không mang xe ô tô đến để Hội đồng xem xét thẩm định, đồng thời ông Lê Khánh Lâm bố đẻ của ông Lê Huy T là người sinh sống cùng ông Lê Huy T và bà Trần Vân A cho biết hiện nay ông không biết chiếc xe ô tô nói trên ông Lê Huy T và bà Trần Vân A cất để xe ô tô ở đâu. Do vậy Hội đồng không tiến hành xem xét thẩm định được chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp.

Do vậy HĐXX căn cứ vào mục 11 phần III của Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023, tại mục 11 phần III để giải quyết vụ án đối với phần tài sản thế chấp.

{7} Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% giá trị tài sản có tranh chấp = 15.469.000đ (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010873 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 288; Điều 299; Điều 303; Điều 305; Điều 318; Điều 351; Điều 357; 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Lê Huy T và bà Trần Vân A.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán phần lãi chậm trả.

3. Buộc ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2024 là: 309.389.816đ (Ba trăm linh chín triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm mười sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 150.728.000 đồng, lãi trong hạn: 84.940.313 đồng, nợ lãi quá hạn: 73.721.503

đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cùng khế ước nhận nợ số 0050/2017/HĐTD2/BVB046 ngày 27/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Lê Huy T và bà Trần Vân A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 364402 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp và đăng ký lần đầu ngày 24/3/2017; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E, số máy: 2NRX131292, số khung: RL4B29F36H5012226, biển số: 30E - 426.98, chủ xe: Lê Huy T. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 0020/2017/HĐTC/BVB046 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0021/2017/HĐTC/BVB046 ngày 29/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Cầu Giấy với ông Lê Huy T, bà Trần Vân A. Tài sản bảo đảm được xử lý theo hiện trạng thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Huy T và bà Trần Vân A đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Huy T và bà Trần Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí:

Ông Lê Huy T và bà Trần Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.469.000đ (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010873 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương